

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày 06/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Nghề nghiệp: Phó phòng Tư pháp huyện Krông Năng

Ông Trần Đình Long

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà Nông Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Trần Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXX-HS ngày 22/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn N

Sinh ngày: 10/02/1977; tại tỉnh C

Nơi cư trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nông Văn V (đã chết) và bà La Thị K (đã chết); vợ là Nông Thị D (sinh năm 1982); con: có 2 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/12/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Đinh Văn M, sinh năm 1990 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Đinh Thị C, sinh năm 1968 (mẹ của bị hại) – có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chu Văn N, sinh năm 1973 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E huyện K, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nông Văn T, sinh năm 2004 – có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

+ Anh Nông Hoàng H, sinh năm 1997 – có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

+ Anh La Hoàng T, sinh năm 1986 – có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/9/2023, Nông Văn N, không có giấy phép lái xe hạng A4 được ông Chu Văn N, trú tại thôn T, xã E, huyện K thuê điều khiển xe cày, không biển số của ông N chở giàn rạp đến thôn T, xã E, huyện K để phục vụ tổ chức đám cưới. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi sắp xếp các khung rạp và dụng cụ dựng rạp lên phía sau rơ moóc xe cày thì N điều khiển xe cày chở giàn rạp từ nhà ông N đến thôn T, xã E. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã E, N thấy đèn chiếu sáng phía trước xe cày bị tắt nên N dừng xe về phía bên phải theo hướng đi của mình, để xe nổ máy rồi xuống sửa đèn. Cùng lúc này có anh Nông Văn T và anh Nông Văn H điều khiển xe mô tô đi qua thấy N đang sửa đèn nên dừng lại chiếu đèn xe mô tô vào đầu xe cày để giúp N sửa đèn. Trong khi N đang sửa đèn thì anh Đinh Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 47E1-488.81 đi từ phía sau đến tông vào đuôi xe cày do N điều khiển. Hậu quả khiến anh M tử vong trên đường đi cấp cứu; xe mô tô bị hư hỏng.

Vật chứng vụ án đã thu giữ:

+ Một xe mô tô biển kiểm soát 47E1-488.81 của anh Đinh Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Một xe cày (không biển số); 10 ống tuýp sắt, 02 tấm sân khấu (khung giàn rạp) của ông Chu Văn N.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Địa điểm xảy ra tai nạn tại đoạn đường liên xã E – C thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, bề rộng là 755cm, xung quanh khu vực hiện trường có hệ thống đèn đường nhưng không bật sáng. Lấy mép đường phía bên trái và trụ điện số 105A nằm bên phải đường (theo hướng từ xã E, E đi xã C) làm mép đường chuẩn và mốc chuẩn. Xe mô tô biển số 47E1-488.81 được ký hiệu là phương tiện 1, sau khi xảy ra tai nạn xe nằm ngã nghiêng về bên trái, tại vị trí trên mặt đường phía bên phải theo hướng từ xã E đi xã C, gần đuôi xe cày (không biển số); đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam; từ hình chiếu tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 497cm, đo tới mốc chuẩn là 550cm; từ hình chiếu tâm trục bánh sau đo vào mép chuẩn là 525cm. Xe cày không biển số được ký hiệu là phương tiện 2, sau khi xảy ra tai nạn xe nằm thẳng đứng, tại vị trí trên mặt đường phía bên phải theo hướng từ xã E đi xã C; đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam; từ hình

chiều tâm trục bánh sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 453cm; từ tâm trục bánh sau bên phải đo vào mốc chuẩn là 470cm, đo tới tâm trục bánh trước phương tiện 1 là 206cm; tâm trục bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 512cm, đo tới mốc chuẩn là 785cm; tâm trục bánh trước bên phải đo vào mốc chuẩn là 726cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 214/KLGĐTT-PY ngày 20/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đinh Văn M là do Chấn thương sọ não nặng/ Nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS, ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng, kết luận: Giá trị hư hỏng của xe mô tô biển số 47E1-488.81 tại thời điểm ngày 21/9/2023 là 6.390.000 đồng.

Trên cơ sở khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan và tài liệu đã thu thập được, xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện là vùng ốp nhựa bảo vệ đầu xe mô tô BKS 47E1-488.81 với khung giàn rạp để trên thùng xe cà. Vị trí va chạm tương ứng trên mặt đường cách mép chuẩn 540cm, cách trục trước xe mô tô BKS 47E1-488.81 là 68cm, cách trục sau bên phải xe cà 228cm, cách mốc chuẩn 514cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Văn N và ông Chu Văn N đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nông Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày luận tội và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E huyện K tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 BLDS.

Công nhận bị cáo và ông Chu Văn N đã tự nguyện bồi thường cho bà Đinh Thị C (đại diện cho bị hại) số tiền 90.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, cho nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng đã trả lại cho bà Đinh Thị C (đại diện cho bị hại) một xe mô tô biển kiểm soát 47E1-488.81; trả lại cho ông Chu Văn Ngọc 10 ống tuýp sắt, 02 tấm sân khấu (khung giàn rạp).

Trả lại cho ông Chu Văn N 01 xe cày (không biển số), có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2023, Nông Văn N, không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển xe cày đi từ hướng thôn T, xã E, huyện K đến thôn T, xã E, huyện K. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã E, huyện K, Nông Văn N đã dừng (đỗ) xe cày cách mép đường 119cm về phía bên phải theo hướng đi của mình để sửa đèn chiếu sáng xe cày, nhưng không có tín hiệu cảnh báo cho người tham gia giao thông khác biết, nên anh Đinh Văn M điều khiển xe mô tô BKS 47E1-488.81 đi từ phía sau đến tông vào đuôi xe cày mà N đang dừng (đỗ). Hậu quả anh Đinh Văn M tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Như vậy, hành vi của Nông Văn N đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) *Làm chết người...*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định.*

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Mặc dù bị cáo không có giấy phép lái xe cày (xe công nông) theo quy định (giấy phép lái xe hạng A4) nhưng bị cáo vẫn điều khiển; khi bị cáo dừng (đỗ) xe trên đường bị cáo không thực hiện đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho những người tham gia giao thông khác, như: không có tín hiệu cảnh báo cho những người tham gia giao thông khác biết; không dừng xe sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình, dẫn đến việc anh M điều khiển xe mô tô tông vào đuôi xe cày mà bị cáo đang dừng (đỗ). Hậu quả anh M bị tử vong. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ nói riêng và pháp luật nói chung; qua đó góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã gây ra; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu nên nhận thức hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp lỗi vô ý và bị hại cũng có phần lỗi thiếu quan sát khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp.

[5]. Đối với ông Chu Văn N là chủ sở hữu xe cày. Trong quá trình điều tra đã xác định được khi ông N giao xe cày cho N điều khiển thì ông Chu Văn N không biết rõ bị cáo N không có giấy phép lái xe cày. Vì vậy, hành vi ông N giao xe cày cho N điều khiển không cấu thành tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và ông Chu Văn N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47E1-488.81 và 10 ống tuýp sắt + 02 tấm sân khấu (khung giàn rạp). Quá trình điều tra đã xác định được số tài sản này là của anh Đinh Văn M (bị hại) và của ông Chu Văn N. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho bà Đinh Thị C (đại diện cho bị hại) và ông Chu Văn N là đúng pháp luật.

Đối với xe cày (không biển số). Quá trình điều tra đã xác định được xe cày này là tài sản hợp pháp của ông Chu Văn N và ông N cũng không có lỗi. Vì vậy, trả lại cho ông Chu Văn N.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nông Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 BLDS.

Công nhận bị cáo và ông Chu Văn N đã tự nguyện bồi thường cho bà Đinh Thị C (đại diện cho bị hại) số tiền 90.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng đã trả lại cho bà Đinh Thị C (đại diện cho bị hại) một xe mô tô **biển kiểm soát 47E1-488.81; trả lại cho ông Chu Văn Ngọc 10 ống tuýp sắt, 02 tấm sân khấu (khung giàn rạp).**

Trả lại cho ông Chu Văn N 01 xe cày (không biển số), có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về án phí: *Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Bị cáo, Đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**